

# THUẾ

## GIÁ TRỊ GIA TĂNG SAU 8 NĂM THỰC HIỆN

NHẬT KHANH - ANH THY - TRUNG

**T**huế giá trị gia tăng (GTGT) là một trong những loại thuế gián thu phổ biến đang được hầu hết các quốc gia trên thế giới áp dụng. Tại Việt Nam, luật thuế GTGT chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/1999 thay thế cho thuế doanh thu trước đây. Sau gần 8 năm thực thi, có thể nói thuế GTGT đã góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy sản xuất, hướng dẫn tiêu dùng trong xã hội, giúp điều tiết thu nhập của người dân và tạo nguồn thu lớn cho ngân sách Nhà nước.

Thật vậy, nguồn thu từ thuế GTGT không ngừng tăng lên qua các năm. Tại TP.HCM đến năm 2005 thu từ thuế GTGT chiếm khoảng 24% và thu từ thuế GTGT trên cả nước chiếm 24,3% trong tổng nguồn thu ngân sách Nhà nước.

Với tốc độ tăng thêm trên 20% so với năm trước. Nguồn thu thuế GTGT trên cả nước cũng chiếm một tỷ lệ tương tự trong tổng thu ngân sách Nhà nước.

- Việc đơn giản hóa các mức thuế suất thuế GTGT từ 4 mức (0%, 5%, 10%, 20%) xuống còn 3 mức (0%, 5%, 10%) và tiến đến áp dụng 1 mức thuế suất chuẩn (8% hay 10%) đã giúp cho công tác tính và thu thuế được tiến hành một cách dễ dàng nhanh chóng. Việc làm này phù hợp với thông lệ quốc tế là áp dụng chung 1 thuế suất chuẩn và một số mức thuế suất ưu đãi (đối với 1 số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của con người).

- Việc cho phép các doanh nghiệp được khấu trừ, hoàn thuế đầu vào khi chưa đủ các chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu và xét hoàn lại thuế nhập khẩu giúp tháo gỡ được những khó khăn về vốn nhất là đối với các doanh nghiệp ký kết hợp đồng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ theo hình thức bên nước ngoài thanh toán trả chậm, từ đó khuyến khích xuất khẩu hàng hóa Việt Nam ra nước ngoài.

- Giao quyền chủ động cho doanh nghiệp trong việc kê khai và quyết toán, tự động hóa việc kê khai quản lý thuế. Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai.

- Tốc độ hoàn thuế cho doanh nghiệp được cải tiến: việc kiểm tra đối chiếu hóa đơn chứng từ được thực hiện tự động giúp rút ngắn thời gian và các hiện tượng tiêu cực trong khâu hoàn thuế được hạn chế đáng kể.

Tuy đã được sửa đổi nhiều lần để phù hợp hơn với thực tế ở Việt Nam nhưng chính sách thuế GTGT hiện hành vẫn còn nhiều khe hở, bất cập, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế cũng như phương hướng hội nhập kinh tế quốc tế và cần được tiếp tục sửa đổi cụ thể là:

**Thứ nhất**, qui định về đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT (28 đối tượng) ở nước ta vẫn còn khá rộng gây khó khăn trong công tác quản lý việc kê khai thuế của doanh nghiệp, từ đó cũng tạo cơ hội cho một số doanh nghiệp lợi dụng khe hở để luôn lách giảm bớt số tiền thuế phải nộp cho Nhà nước.

**Thứ hai**, hiện nay có đến hơn 70 quốc gia trên thế giới ngoài mức thuế suất 0% thì chỉ áp dụng 1 mức thuế suất chuẩn (Indonesia, Malaysia, Hàn Quốc: 10%; Nhật, Singapore: 5%; Na Uy: 25%...). Trong khi đó ở Việt Nam vẫn duy trì 3 mức thuế suất thuế GTGT (0%, 5%, 10%) điều này đang gây khó khăn cho đối tượng nộp thuế cũng như cơ quan thuế trong công tác quản lý thuế.

**Thứ ba**, tại Việt Nam vẫn còn áp dụng song song 2 phương pháp tính thuế (phương pháp trực tiếp và phương pháp khấu trừ). Với những điều kiện không giống nhau khi áp dụng vào phương pháp tính

### THUẾ GTGT THU TRÊN CẢ NƯỚC

Chi tiết	Thời gian					
	2000	2001	2002	2003	2004	2005
Toàn nguồn thu N.S.N	90,749	103,888	123,860	177,409	224,776	183,000
Thu từ thuế GTGT	11,686	18,916	24,953	46,304	66,983	44,469
Tỷ trọng	12.88 (%)	18.21 (%)	20.15 (%)	26.1 (%)	29.8 (%)	24.3 (%)

Nguồn: Cục Thuế TP.HCM, [www.hcmtax.gov.vn](http://www.hcmtax.gov.vn)

Sau 8 năm triển khai, luật thuế GTGT đã liên tục được Nhà nước sửa đổi, bổ sung. Luật thuế đã ngày càng phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam và thông lệ quốc tế, cụ thể như sau:

- Thực hiện chính sách không phân biệt đối xử về thuế suất giữa hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu phù hợp với các nguyên tắc của WTO và xu hướng của các quốc gia trên thế giới.

thuế khác nhau thì số thuế sẽ phải nộp là không như nhau (ở phương pháp trực tiếp xảy ra hiện tượng thuế chồng thuế). Do đó, nếu được lựa chọn phương pháp tính thuế GTGT thì hầu hết các công ty sẽ lựa chọn phương pháp khấu trừ, nhưng khi áp dụng phương pháp này để được quyền khấu trừ thuế đầu vào họ phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chứng từ mà luật thuế qui định (mua hàng hóa phải có hóa đơn thuế GTGT). Tuy nhiên, trong thực tế khi công ty có các giao dịch với doanh nghiệp tính thuế theo phương pháp trực tiếp (sử dụng hóa đơn thông thường) công ty sẽ nhận được từ phía doanh nghiệp này là hóa đơn không phải là hóa đơn thuế GTGT và công ty sẽ mất quyền khấu trừ thuế. Rõ ràng luật thuế GTGT đã tạo ra hai sân chơi riêng biệt. Đó là sân chơi dành cho doanh nghiệp tính thuế theo phương pháp khấu trừ và doanh nghiệp tính thuế theo phương pháp trực tiếp. Nếu doanh nghiệp nào chơi lộn sân thì khả năng rủi ro xảy ra là rất cao, nhiều khi còn dẫn đến thua lỗ.

**Thứ tư**, những qui định về khấu trừ thuế GTGT vẫn còn nhiều vướng mắc. Trường hợp công ty bảo hiểm chỉ được khấu trừ thuế đầu vào khi có hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ, trong đó phải ghi mã số thuế và tên của công ty bảo hiểm. Thế nhưng trong thực tế, công ty bảo hiểm rất khó thực hiện quy định này. Bởi vì, khi thiệt hại vật chất xảy ra, người được bảo hiểm hoặc bên thứ ba bị thiệt hại do lỗi của người được bảo hiểm gây ra sẽ khắc phục thiệt hại bằng cách trực tiếp ký hợp đồng với cơ sở sửa chữa hoặc thay mới tài sản bị thiệt hại. Cả hai trường hợp nêu trên, hóa đơn đều được ghi tên và mã số thuế của người mua hàng, dịch vụ (người bị thiệt hại tài sản) chứ không phải tên của công ty bảo hiểm, mặc dù chi phí sửa chữa này công ty bảo hiểm phải chi trả.

**Thứ năm**, thuế GTGT là một loại thuế tiên tiến, nhưng công nghệ quản lý thu thuế hiện nay chưa thể hiện đầy đủ tính tiên tiến, hiện đại. Nguyên nhân sâu xa là do quá trình cải cách thuế chỉ mới tập trung đến khía cạnh chính sách mà chưa có sự quan tâm thích đáng đến việc cải cách hành chính thuế

ngay từ đầu. Điều này đã dẫn đến năng lực quản lý hành chính thuế thấp, hiệu quả chưa cao, làm xuất hiện nhiều tồn tại trong công tác thu thuế. Một số cơ quan thu thuế thủ tục còn rườm rà chưa minh bạch, cán bộ làm công tác hoàn thuế còn gây khó khăn, tạo tâm lý lo âu, chần chừ trong việc chấp nhận hoàn thuế của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

**Thứ sáu**, hiện tượng trốn thuế, gian lận thuế thông qua hình thức mua bán hóa đơn GTGT vẫn còn xảy ra ngày càng tinh vi và phức tạp... ngoài tầm kiểm soát của cơ quan thuế. Nguyên nhân chính vẫn là do doanh nghiệp thu – chi chủ yếu bằng tiền mặt, tạo điều kiện thông đồng giữa người mua và người bán, cơ quan thuế không thể kiểm tra chính xác số tiền thanh toán của doanh nghiệp.

**Thứ bảy**, người tiêu dùng chưa có thói quen yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hóa đơn GTGT khi mua hàng hóa. Cơ quan thuế chỉ quản lý việc nộp thuế dựa trên những chứng từ của doanh nghiệp nhưng khi người tiêu dùng không yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hóa đơn tạo cơ hội cho doanh nghiệp gian lận trong việc khai thuế. Đây là cơ sở để hoạt động mua bán hóa đơn phát triển.

**Thứ tám**, vấn đề niêm yết giá (giá bán là giá có thuế hay chưa có thuế) chưa được quy định thống nhất. Do đó, tạo nên hiện tượng khi người tiêu dùng lấy hóa đơn khi mua hàng thì doanh nghiệp tính giá khác, không lấy hóa đơn tính giá khác. Cơ quan thuế rất khó quản lý chính xác doanh thu của doanh nghiệp.

Để đạt được mục tiêu từ năm (2007 – 2027) Việt Nam trở thành một nước công nghiệp đòi hỏi nền kinh tế phải tăng trưởng một cách bền vững, cơ cấu kinh tế tiên tiến với các chỉ tiêu sau: công nghiệp chiếm 35-40%, dịch vụ chiếm 40-50%; tích lũy nội bộ nền kinh tế đạt trên 30% GDP, xuất khẩu tăng với tốc độ gấp 1.5 lần trở lên so với tốc độ tăng GDP... cùng với những mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta, chính sách thuế GTGT cần tiếp tục được hoàn thiện.

## VIỆC HOÀN THIỆN THUẾ

- Khắc phục những tồn tại của Luật thuế GTGT hiện hành, làm cho Luật thuế GTGT phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội và định hướng của Nhà nước về phát triển kinh tế trong thời kỳ tới.

- Luật thuế GTGT sửa đổi phải góp phần làm cho hệ thống chính sách thuế của nước ta tương đồng với hệ thống thuế của các nước, phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Thuế GTGT phải thể hiện đơn giản, rõ ràng, trung lập, ổn định và công bằng, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế theo xu hướng tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tạo tâm lý thoải mái khi tiêu dùng và nộp thuế cho người tiêu dùng trong nền kinh tế.

Dựa trên những mục tiêu và yêu cầu đề ra cùng với những bất cập của thuế GTGT vừa nêu, Việt Nam cần có những biện pháp chủ yếu để tiếp tục hoàn thiện thuế GTGT trong thời gian tới:

1. Thu hẹp diện không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, mở rộng diện thu thuế GTGT, chẳng hạn như áp dụng thuế suất 0% đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thực hiện điều này vừa khắc phục được hiện tượng gian lận sinh ra từ khấu trừ khống theo tỷ lệ (%) quy định, vừa trợ giá cho nông dân. Tuy nhiên, để phù hợp với chính sách khuyến khích phát triển thị trường tài chính của Nhà nước, ta cũng cần tiếp tục không thu thuế GTGT đối với các loại hình dịch vụ tài

## GTGT TRONG THỜI GIAN TỚI PHẢI DỰA VÀO NHỮNG MỤC TIÊU SAU:

chính như: tín dụng, quỹ đầu tư, hoạt động kinh doanh chứng khoán n... Bởi vì thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian tới sẽ đánh vào thu nhập từ các hoạt động kinh doanh này.

2. Để đảm bảo quản lý thuế có hiệu quả cần tập trung quản lý thu đối với các doanh nghiệp vừa và lớn, cụ thể cần thiết sớm ban hành ngưỡng chịu thuế GTGT. Còn với các hộ kinh doanh nếu có mức doanh thu dưới ngưỡng tính thuế (ngành thương nghiệp, dịch vụ là 500 triệu đồng; các ngành còn lại là 300 triệu đồng (\*) thì không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT mà nên áp dụng nộp thuế theo mức ấn định tỉ lệ % trên doanh thu, với mức thu khoảng 2% trên doanh số. Mức thu này cũng tương đương với mức thuế suất tính trên doanh thu hiện nay của một số nước ở khu vực châu Á đang áp dụng.

3. Tiến dần đến việc áp dụng thống nhất một mức thuế suất chuẩn 8% vào năm 2010 cho tất cả hàng hóa, dịch vụ trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%. Lộ trình áp dụng thuế suất cần thiết phải được thực hiện công khai cho mọi người nộp thuế được biết để có đủ thời gian chuẩn bị nhằm thay đổi chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp chính sách thuế suất mới.

4. Áp dụng thống nhất một phương pháp tính thuế là phương pháp khấu trừ. Các cơ sở kinh doanh thuộc diện nộp thuế GTGT bắt buộc phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Tiến đến thống nhất giá niêm yết là giá bán đã có thuế và bắt buộc doanh nghiệp phải xuất hóa đơn cho người tiêu dùng khi mua hàng hóa dịch vụ.

5. Phải tôn trọng tính trung

lập của hệ thống thuế, tức là hạn chế đến mức tối đa các quy định miễn giảm, khấu trừ làm mất dần những mục tiêu chính của thuế, chính những chính sách ưu đãi này tạo ra những kẽ hở dẫn đến tình trạng trốn, gian lận thuế. Một trong những biện pháp cần thực hiện sớm là nên thu hẹp đối tượng hoàn thuế. Chỉ nên áp dụng cơ chế này cho các đối tượng: Các cơ sở kinh doanh hàng xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; cơ sở có đầu tư tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh số thuế GTGT đầu vào của tài sản lớn. Đồng thời, qui định rõ hơn và chặt chẽ hơn điều kiện hoàn thuế, thời gian xem xét hoàn thuế phù hợp hơn.

6. Tăng cường công tác quản lý hóa đơn nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm qui định về quản lý, sử dụng hóa đơn và ngày càng nâng cao quyền hạn, trách nhiệm và hiệu lực của bộ máy quản lý thuế... kê khai thuế tập trung trên nguyên tắc thực hiện kê khai đúng, đủ, nộp kịp thời. Số tiền thuế phải nộp, doanh nghiệp có thể nộp tập trung hoặc cho tính phân bổ theo doanh thu để chuyển nộp về các địa phương nơi có chi nhánh kinh doanh bán hàng tránh biến động nguồn thu ngân sách địa phương.

7. Xây dựng một hệ thống thuế điện tử bằng việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hầu hết các khâu quản lý, thu thuế GTGT, nối mạng vi tính trên toàn quốc nhằm thực hiện tốt việc đăng ký thuế, nộp tờ khai và kê khai, nộp thuế, kiểm tra đối chiếu hóa đơn, chứng từ đầu vào, đầu ra, cung cấp thông tin tham khảo, đối thoại hỏi đáp trực tiếp... Ngoài ra, Nhà nước cần quy định bắt buộc doanh nghiệp thanh toán qua tài khoản ngân hàng để quản

lý so sánh, đối chiếu doanh thu và chi phí của doanh nghiệp. Do vậy các ngân hàng cần hoàn thiện hệ thống thanh toán của mình. Việc thanh toán qua ngân hàng và tin học hóa công tác tài chính - kế toán của doanh nghiệp có thể được xem là một trong những điều kiện bắt buộc khi thực hiện tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

8. Nên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thuế, thường xuyên và đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về thuế. Khen thưởng thích đáng, kỷ luật nghiêm minh trong công tác thu và chấp hành luật thuế.

Trong tương lai, thuế GTGT sẽ trở thành sắc thuế chủ yếu ở Việt Nam và sẽ chiếm tỷ trọng cao trong hệ thống chính sách thuế (30% tổng thu ngân sách) nhằm bù đắp được nguồn thu thuế nhập khẩu khi cắt giảm thuế theo cam kết quốc tế và góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách thuế của nước ta phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của đất nước theo định hướng phát triển đến năm 2020 và phù hợp với thông lệ quốc tế ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Thuế Tp. HCM, <http://www.hcmtax.gov.vn>
2. Tạp chí Kế toán, <http://www.tapchiketoan.info>
3. Diễn đàn doanh nghiệp, <http://www.dddn.com.vn>

### CHÚ THÍCH

\* Nguồn: Tạp chí kế toán ngày 30 tháng 05 năm 2006